

Số: 32/2020/QĐST-DS

*Cái Bè, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1946

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: - **Lê Văn T**, sinh năm 1969 (chết ngày 15/10/2018)

- **Võ Thị B**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp M3, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà B: **Bùi Văn N**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 461A, tổ 23, khu Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tiếp:

- **Lê Văn B** (chết năm 2018)

- **Võ Thị M**, sinh năm 1928

- **Võ Thị B**, sinh năm 1973

- **Lê Hồng P1**, sinh năm 1993

- **Lê Hồng P2**, sinh năm 1999

- **Lê Hoàng L**, sinh năm 2007

Cùng địa chỉ: Ấp M3, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị B và các con là Lê Hồng P1, Lê Hồng P2 và Lê Hoàng L (loại trừ tư cách của bà Võ Thị M) tự nguyện trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền 270.000.000đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng) làm 04 (bốn) lần, cụ thể:

- Lần 1 ngày 01/9/2020 trả 67.500.000đồng (sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

- Lần 2 ngày 01/12/2020 trả 67.500.000đồng (sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

- Lần 3 ngày 01/3/2021 trả 67.500.000đồng (sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

- Lần 4 ngày 01/6/2021 trả 67.500.000đồng (sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là đủ.

Nếu ngày 01 hàng tháng trùng vào ngày nghỉ theo Bộ luật Lao động thì thực hiện ngay liền vào ngày làm việc tiếp theo sau.

Nếu bà B và các con là P1 + P2 + L vi phạm thời gian trả dù chỉ một lần thì ông Hiệp có quyền yêu cầu bà B, P1 + P2 + L trả toàn bộ số tiền còn lại làm một lần.

Kể từ khi ông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Bình và các con là P1 + P2 + L chậm thi hành án thì còn sẽ phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án, mức lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

+ Ông H tự nguyện chịu 3.375.000đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông đã nộp 6.750.000đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0003297 ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên được hoàn lại 3.375.000đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Bà B + P1 + P2 + L tự nguyện chịu 3.375.000đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**NGÔ THỊ HÀ**